



Phụ lục. DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 825 /QĐ-TCTS.NTTS ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản)

1. Sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ:

- Cá tra bố mẹ chọn giống (*Pangasianodon hypophthalmus*); Công suất tối đa: 200.000 con/năm.
- Cá rô phi đỏ/diêu hồng bố mẹ (*Oreochromis sp*); Công suất tối đa: 200.000 con/năm.
- Cá rô phi vằn bố mẹ (*Oreochromis niloticus*); Công suất tối đa: 200.000 con/năm.
- Tôm càng xanh bố mẹ chọn giống (*Macrobrachium rosenbergii*); Công suất tối đa: 200.000 con/năm.

2. Sản xuất, ương dưỡng cá bột:

- Cá tra bột (*Pangasianodon hypophthalmus*); Công suất tối đa: 2 tỷ con/năm.
- Cá rô phi đỏ/diêu hồng bột (*Oreochromis sp*); Công suất tối đa: 5 tỷ con/năm.
- Cá rô phi vằn bột (*Oreochromis niloticus*); Công suất tối đa: 5 tỷ con/năm.

3. Sản xuất, ương dưỡng con giống:

- Cá tra giống (*Pangasianodon hypophthalmus*); Công suất tối đa: 1 triệu con/năm.
- Cá rô phi đỏ/diêu hồng giống (*Oreochromis sp*); Công suất tối đa: 1 tỷ con/năm.
- Cá rô phi vằn giống (*Oreochromis niloticus*); Công suất tối đa: 1 tỷ con/năm.
- Tôm càng xanh giống (*Macrobrachium rosenbergii*); Công suất tối đa: 1 tỷ con/năm.
- Cá hô giống (*Catlocarpio siamensis*); Công suất tối đa: 500.000 con giống cỡ 3-4 gr/con/năm.
- Cá trà sóc giống (*Probarbus jullieni*); Công suất tối đa: 500.000 con giống cỡ 5-8 gr/con/năm.
- Cá cóc giống (*Cyclocheilichthys enoplos*); Công suất tối đa: 500.000 con giống cỡ 3-4gr/con/năm.
- Cá ét mọi giống (*Morulius chrysophekadion*); Công suất tối đa: 500.000 con giống cỡ 3-5gr/con/năm.
- Cá bông lau giống (*Pangasius krempfi*); Công suất tối đa: 500.000 con giống cỡ 4-6gr/con/năm.
- Cá mè hôi giống (*Osteochilus melanopleurus*); Công suất tối đa: 500.000 con giống cỡ 1-2gr/con/năm.
- Cá chài giống (*Leptobarbus hoevenii*); Công suất tối đa: 500.000 con giống cỡ 2-3gr/con/năm.